

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Tự Học

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Bùi Minh Nghĩa, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 10/202/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã căn cứ vào các điều 217; 218; 219; 157; điểm c khoản 3 Điều 192; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn An B, xã Tân T, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Giáp Thị V - Văn phòng luật sư Kim Vĩnh A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Ông Giáp Văn Tr, sinh năm 1960 và bà Thân Thị Đ1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 264, đường Giáp H, phường Đình K, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Giáp Văn Tr, sinh năm 1960;

3.2. Chị Giáp Thị Y, sinh năm 1984;

3.3. Anh Giáp Văn O, sinh năm 1987;

3.4. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1991.

Đều cùng địa chỉ: Số nhà 264, đường Giáp H, phường Dĩnh K, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang.

3.5. Chị Giáp Thị H2, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 8, ngõ 8, Tản Đ2, Nguyễn Tr1, quận Hà Đ3, thành phố Hà Nội.

3.6. Anh Giáp Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Số nhà 264, đường Giáp H, phường Dĩnh K, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang lao động tại Nhật Bản, địa chỉ: Tòa nhà Faber, phòng 201, 2-54-1 Suchiro, thành phố Hakssan, tỉnh Ishikawa, Nhật Bản.

(Ông Tr, chị Y, anh O, chị H1, chị H2, anh C đều do bà Đ1 đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2022 và ngày 17/01/2023).

3.7. Bà Hà Thị Thanh Th, sinh năm 1968;

3.8. Anh Giáp Văn B, sinh năm 1989;

3.9. Anh Giáp Quốc C1, sinh năm 1997.

(Anh B, anh C1 đều do bà Th đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2022).

Đều cùng địa chỉ: Số nhà 365, đường Giáp H, tổ dân phố Giáp S, phường Dĩnh K, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang.

3.10. Ủy ban nhân dân phường Dĩnh K, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang.

3.11. Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang.

3.12. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang.

3.13. Ông Lê Văn V1, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số 20/5/HTH9, phường Hiệp Th1, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.14. Bà Lê Thị Vân A1, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 60, ngõ 02, đường Lê L, phường Lê L, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 25/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 10/202/QĐST-DS ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang có căn cứ xử lý tài sản theo quyết định của Tòa án.

Ngày 26/7/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ nêu trên, với lý do: Chấp hành viên không có đủ căn cứ, điều kiện để chứng minh quyền sở hữu của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của hộ gia đình nếu chỉ căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài liệu, chứng cứ khác đã xác định được quyền sở hữu của người thi hành án. Căn cứ khoản 9 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự thì trong trường hợp Tòa án thụ lý thì

Chấp hành viên không đủ cơ sở để xác định được phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của hộ gia đình thì người được thi hành án có quyền khởi kiện và Tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập chứng cứ theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, bị đơn bà Thân Thị Đ1 có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 26/7/2023 với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ nêu trên; yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu phản tố của bà để giải quyết theo quy định pháp luật, với lý do: Nhận định về nguồn gốc sử dụng đất không khách quan, chính xác, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh; yêu cầu phản tố của bà không được nhận định tại quyết định đình chỉ.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, bà Thân Thị Đ1 và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Gi trong thời hạn luật định nên cần được chấp nhận để xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp và nguồn gốc tài sản tranh chấp:

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 04/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà đất và yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng” đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ 05, diện tích 142,3 m² giữa bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn ông Giáp Văn Ch (tức Tr) và bà Thân Thị Đ1. Bản án đã nhận định: “*Căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất, hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Thân Thị Đ1 giao nộp và căn cứ xác nhận của UBND phường Dĩnh K (bút lục 876, 879, 730) thì Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ gia đình cụ Nguyễn Thị Th2*”. Thửa đất số 78, tờ bản đồ số 05 là của cụ Th2 được Hợp tác xã giao từ năm 1969, chưa đăng ký quyền sử dụng đất, được cụ Th2 quản lý và xây nhà, ở trên đất từ năm 1969 đến năm 2020. Tại thời điểm giao đất, gia đình cụ Thơm có 03 người: Cụ Th2, ông Ch (Tr) và ông B.

Tại bản án nêu trên cũng đã quyết định: Ông Giáp Văn Tr, bà Thân Thị Đ1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ 1.420.000.000 đồng, trả cho ông Lê Văn V1 và bà Lê Thị Vân A1 710.000.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực ông Tr, bà Đ1 không tự nguyện thi hành án.

- Ngày 23/3/2021, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Gi ban hành Thông báo số 336/TB-THADS về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án, theo đó: “*Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này mà không thỏa thuận phân chia tài sản, không khởi kiện tại Tòa án để phân chia tài sản thừa kế thì Chấp hành viên sẽ giải quyết theo quy định pháp luật*”.

- Tại Đơn khởi kiện ngày 12/10/2023, bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết 02 nội dung:

+ Xác định quyền sử dụng đất tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 05, diện tích 142,3 m², địa chỉ tại số nhà 264, đường Giáp H, tổ dân phố Giáp S, phường Dĩnh K, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang (hiện chưa được cấp GCNQSDĐ) là tài sản chung của hộ gia đình cụ Nguyễn Thị Th2 (gồm 04 người: Cụ Nguyễn Thị Th2, ông Giáp Văn Ch (tức Tr), ông Giáp Văn B và bà Thân Thị Đ1 (theo đó mỗi người được quyền sử dụng 1/4 tài sản, trong đó phần quyền sử dụng của ông Ch (tức Tr) và bà Đ1 tổng cộng là 2/4 giá trị tài sản chung).

- Xác định quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 78, tờ bản đồ số 05, diện tích 142,3 m² địa chỉ tại số nhà 264, đường Giáp H, tổ dân phố Giáp S, phường Dĩnh K, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Giang là tài sản chung của hộ gia đình cụ Nguyễn Thị Thom (gồm 06 người: Cụ Th2, ông Ch (tức Tr), bà Đ1, chị Y, anh O, anh C (theo đó mỗi người được quyền sở hữu 1/6 giá trị tài sản, trong đó, phần quyền sở hữu của ông Ch (Tr), bà Đ1 tổng cộng là 2/6 giá trị tài sản chung).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng phúc thẩm thấy: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản và phần quyền sử dụng đất là tài sản chung của hộ gia đình cụ Nguyễn Thị Th2. Theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 thì bà Đ chỉ được khởi kiện sau khi Chấp hành viên đã xác định phần sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của hộ gia đình cụ Th2 theo số lượng thành viên của hộ gia đình tại thời điểm xác lập quyền sở hữu tài sản, thời điểm được Nhà nước giao đất, Chấp hành viên thông báo kết quả xác định phần sở hữu, sử dụng cho các thành viên trong hộ gia đình được biết. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo số 336/TB-THADS ngày 23/3/2021, các bên đương sự trong vụ án không có thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản thừa kế thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Đ đã khởi kiện vụ án khi Chấp hành viên chưa xác định phần sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của hộ gia đình cụ Thom là thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu bà Đ có yêu cầu); bà Đ có quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang là có căn cứ pháp luật. Do đó cấp phúc thẩm thấy cần phải giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Thân Thị Đ1, Chi Cục Thi hành án dân sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ, kháng cáo bị đơn bà Thân Thị Đ1 và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Gi; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 10/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Thân Thị Đ1 và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Gi, mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Xác nhận bà Đ1 đã nộp đủ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai số 0000148 ngày 31/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[3] Các quyết định khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Tự Học